

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẪU VÀ CÁC CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Đỗ Văn Hào	Thành viên
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Hoàng Hải Thịnh	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 03/01/2017)
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 03/01/2017)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26/02/2018)
Ông Nguyễn Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 03/01/2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018


Nguyễn Thị Hải Yến
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2843-2016-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, KCX Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		613.017.019.505	541.501.107.821
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	58.010.548.583	58.442.904.644
1. Tiền	111		44.941.034.694	43.942.904.644
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.069.513.889	14.500.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		502.612.592.952	322.469.004.703
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	414.189.079.933	252.209.268.824
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	11.411.415.833	11.091.581.934
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	79.519.559.822	61.675.616.581
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.507.462.636)	(2.507.462.636)
III. Hàng tồn kho	140	4.5	50.948.918.563	158.082.639.136
1. Hàng tồn kho	141		50.956.356.361	162.015.216.595
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(3.932.577.459)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.444.959.407	2.506.559.338
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		837.814.468	1.158.786.905
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		607.144.939	1.347.772.433
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		91.123.647.596	70.620.555.916
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		98.629.088	50.729.088
1. Phải thu dài hạn khác	216		98.629.088	50.729.088
II. Tài sản cố định	220		62.624.805.875	56.682.158.502
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	54.869.465.703	56.527.264.924
Nguyên giá	222		142.233.985.543	128.793.090.710
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(87.364.519.840)	(72.265.825.786)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.7	7.621.735.220	-
Nguyên giá	225		7.839.499.083	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(217.763.863)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	133.604.952	154.893.578
Nguyên giá	228		1.412.657.734	1.485.013.649
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.279.052.782)	(1.330.120.071)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.110.890.029	800.160.653
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.110.890.029	800.160.653
IV. Tài sản dài hạn khác	260		25.289.322.604	13.087.507.673
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	25.100.559.270	12.898.744.339
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		188.763.334	188.763.334
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		704.140.667.101	612.121.663.737

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Phường
Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
Mẫu số B 01 - DN/HH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày	Tại ngày
			31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		565.484.982.554	497.547.277.314
I. Nợ ngắn hạn	310		561.338.241.787	496.274.492.748
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	214.340.078.205	254.657.429.058
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	22.246.903.052	25.842.559.689
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	23.587.588.437	6.087.740.128
4. Phải trả người lao động	314	4.13	7.441.785.332	4.952.152.234
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	13.525.519.362	6.246.249.937
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.15	5.138.148.717	5.382.744.347
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	12.777.324.772	4.131.102.451
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	262.280.893.910	188.974.514.904
II. Nợ dài hạn	330		4.146.740.767	1.272.784.566
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	4.14	188.299.108	1.272.784.566
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	3.958.441.659	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		138.655.684.547	114.574.386.423
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18.1	138.655.684.547	114.574.386.423
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.18.2	90.000.000.000	84.879.070.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	84.879.070.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		-	(1.533.333.333)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		891.511.252	885.751.532
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.027.685.123	21.344.848.934
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		6.060.945.381	2.104.266.295
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.966.739.742	19.240.582.639
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.736.488.172	8.998.049.290
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		704.140.667.101	612.121.663.737



Trần Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Phan Thúy An
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Trọng
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, KCX Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	973.603.854.227	853.058.665.770
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		419.197.127	52.058.184
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		973.184.657.100	853.006.607.586
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	811.429.934.948	721.112.257.257
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		161.754.722.152	131.894.350.329
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.405.320.592	2.903.005.342
7. Chi phí tài chính	22	5.4	16.327.094.411	12.732.830.448
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>15.819.258.340</i>	<i>10.868.662.494</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	50.100.624.175	41.448.358.391
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	77.451.173.003	64.219.648.018
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.281.151.155	16.396.518.814
11. Thu nhập khác	31	5.7	10.495.570.658	7.115.854.857
12. Chi phí khác	32		1.081.652.206	2.053.158.237
13. Lợi nhuận khác	40		9.413.918.452	5.062.696.620
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.695.069.607	21.459.215.434
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	3.008.529.145	4.796.167.437
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	18.876.332
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.686.540.462	16.644.171.665
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		24.717.020.379	17.137.086.528
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.969.520.083	(492.914.863)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.5	2.855	1.952
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.5	2.855	1.952



Trần Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Phan Thúy An
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Trọng
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, KCX Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.695.069.607	21.459.215.434
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	27.959.771.483	21.103.727.771
Các khoản dự phòng	03		(3.925.139.661)	2.058.299.835
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(109.160.664)	490.687.321
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		2.177.738.301	(2.889.995.972)
Chi phí lãi vay	06	5.4	15.819.258.340	10.868.662.494
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		71.617.537.406	53.090.596.883
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(174.090.965.056)	(923.014.188)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		123.062.931.331	(66.619.259.223)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(48.882.299.348)	27.576.725.156
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(11.880.842.494)	(1.654.858.947)
Tiền lãi vay đã trả	14		(15.846.255.276)	(10.858.415.464)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(1.844.598.205)	(5.230.362.594)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(27.933.778)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(57.892.425.420)	(4.618.588.377)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(27.281.769.005)	(17.714.280.739)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		7.827.297.863	598.325.275
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(17.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	17.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.152.746.270	1.108.188.751
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.301.724.872)	(16.007.766.713)

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, KCX Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		9.474.640.000	1.600.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(2.000.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	623.223.019.777	496.823.906.673
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(545.958.199.112)	(427.222.342.200)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.035.507.275)	(7.748.597.249)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		74.703.953.390	61.452.967.224
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50		(490.196.902)	40.826.612.134
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60		58.442.904.644	17.554.131.683
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.1	58.010.548.583	58.442.904.644



Trần Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Phan Thúc An
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Trọng
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 09 – DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Điện – Điện tử – Tin học Sao Bắc Đầu. Ngày 30 tháng 08 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày ngày 09 tháng 11 năm 2017.

Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 11 tháng 12 năm 2007.

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP-VSD vào ngày 31 tháng 10 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 90.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Đức Quang	Việt Nam	17.162.670.000	19,07	16.661.990.000	19,63
Cổ đông khác	Việt Nam	72.837.330.000	80,93	68.217.080.000	80,37
Cộng		90.000.000.000	100,00	84.879.070.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là Tập đoàn).

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2017 gồm:

- Chi nhánh tại Hà Nội: Tầng 15, Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh tại Đà Nẵng: 02 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2017 là 307 (31/12/2016 là: 272).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Đại lý ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học – mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang Web. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Cho thuê văn phòng. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Đào tạo nghề. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Sản xuất, mua bán và phát hành phim, băng đĩa có nội dung được phép lưu hành (không mua bán băng đĩa tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Đại lý bán vé máy bay. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông). Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc Tập đoàn

Vào đầu năm 2017, Tập đoàn được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 03 công ty con trực tiếp. Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư thêm 01 công ty con trực tiếp theo hình thức sở hữu gồm công ty mẹ và 04 công ty con trực tiếp.

1.6. Các công ty con trực tiếp được hợp nhất

STT	Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Công Nghệ Sao Bắc Đầu	Gian hàng số T3-B4L, Tầng hầm, Tòa nhà Topaz, số 92, Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	76,67%	76,67%
2.	Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đầu	Tầng 8, Tòa nhà Loyal, số 151 đường Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	73%	73%
3.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	Tầng 1 tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Vãn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	60%	60%
4.	Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	Phòng 26, nhà 8, Đường số 3, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, TP. Hồ Chí Minh	61%	61%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại CP Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ/ tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2017</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 năm
▪ Máy móc thiết bị	3 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	2– 8 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo cách phân loại tài sản của Tập đoàn.

Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.9. Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo cách phân loại tài sản của Tập đoàn.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.10. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và giá vốn của các dự án chưa hoàn thành. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Tiền thuê đất tại Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam được phân bổ theo thời hạn thuê trong 30 năm;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

3.14. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp với thời gian thuê tài sản.

3.15. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.16. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

3.17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.20. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng như các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành như sau:

- Thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi;
- Thuế suất 20% đối với hoạt động không ưu đãi.
- Được miễn thuế đối với thu nhập từ dự án "Trung tâm sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống" tại Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tập đoàn chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Giấy phép đầu tư số 41221000097 ngày 14 tháng 03 năm 2008 do Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cấp để thực hiện dự án "Trung tâm tích hợp hệ thống" tại Khu chế xuất Tân Thuận.

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 05 năm 2007 của Chính phủ; Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014; Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 thì Tập đoàn có dự án đầu tư mở rộng đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế là hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm thực hiện tại khu chế xuất. Theo đó, Tập đoàn chọn hưởng ưu đãi theo:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong ba (03) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (kể từ năm 2011).
- Giảm 50% trong bảy (07) năm tiếp theo (kể từ năm 2014).

Ngoài ra, theo công văn trả lời số 12630/CT-TTHT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh thì Tập đoàn đang được tính ưu đãi thuế cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015 cho thực hiện dự án "Trung tâm tích hợp hệ thống" tại Khu chế xuất Tân Thuận.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4234430517 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 07 năm 2017 để thực hiện dự án "Trung tâm sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống" tại Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 và Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, Tập đoàn có thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Tập đoàn được hưởng ưu đãi:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn (04) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (kể từ năm 2017) và giảm 50% trong chín (09) năm tiếp theo (kể từ năm 2021).
- Tập đoàn được hưởng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Phần mềm tin học: 0%;
- Xuất thiết bị vào khu phi thuế quan: 0%;
- Doanh thu thiết bị và hàng hóa: 10%;
- Dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác: 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	394.542.521	9.175.766.351
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	44.546.492.173	34.767.138.293
Các khoản tương đương tiền	13.069.513.889	14.500.000.000
Cộng	58.010.548.583	58.442.904.644

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc 1 tháng với lãi suất từ 4,7%/năm đến 5,5%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công ty CP Đầu Tư Đèo Cả	160.539.854.458	11.894.925.445
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	36.203.153.580	38.580.821.706
Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	32.455.399.350	30.187.701.500
Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	15.081.846.000	-
Công ty TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai	-	15.192.700.000
Công ty CP Dịch Vụ Thương Mại Phần Mềm Quang Trung	-	12.379.318.070
Các khách hàng khác	169.908.826.545	143.973.802.103
Cộng	414.189.079.933	252.209.268.824

4.3. Trả trước cho người bán

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công ty CP Đầu tư Phát triển công nghệ Trí Nam	2.065.566.640	-
Japan Radio Co., Ltd	-	4.406.036.484
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hải Thạch	1.627.534.977	1.627.534.977
Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Hưng Phát	1.498.170.984	1.498.170.984
Các nhà cung cấp khác	6.220.143.232	3.559.839.489
Cộng	11.411.415.833	11.091.581.934

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu người lao động	5.454.900.602	-	2.688.856.068	-
Ký cược, ký quỹ	68.145.707.303	-	57.619.394.048	-
Phải thu khác	5.918.951.917	-	1.367.366.465	-
Cộng	79.519.559.822	-	61.675.616.581	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	7.301.124.984	-	-	-
Hàng tại kho Tập đoàn	6.071.032.568	(7.437.798)	15.648.461.277	(3.932.577.459)
Hàng đã xuất kho triển khai	22.735.345.978	-	92.427.611.177	-
Kho theo dõi hàng cho thuê	54.393.175	-	57.527.820	-
Kho theo dõi hàng Hà Nội	632.211.057	-	522.475.874	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.735.378.150	-	353.082.698	-
Công cụ, dụng cụ	26.752.959	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	12.400.117.490	-	53.006.057.749	-
Cộng	<u>50.956.356.361</u>	<u>(7.437.798)</u>	<u>162.015.216.595</u>	<u>(3.932.577.459)</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU VÀ CÁC CÔNG TY CONĐịa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2017	15.138.594.055	91.451.884.095	21.819.278.137	383.334.423	128.793.090.710
Mua trong năm	-	43.569.335.713	-	752.649.400	44.321.985.113
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	1.577.302.234	-	1.577.302.234
Điều chuyển sang hàng hóa	-	(23.055.501.799)	-	-	(23.055.501.799)
Thanh lý, nhượng bán	-	(9.402.890.715)	-	-	(9.402.890.715)
Tại ngày 31/12/2017	15.138.594.055	102.562.827.294	23.396.580.371	1.135.983.823	142.233.985.543
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2017	5.511.468.628	53.119.185.085	13.313.281.316	321.890.757	72.265.825.786
Khấu hao trong năm	1.013.381.623	23.729.881.384	2.772.372.972	154.145.015	27.669.780.994
Điều chuyển sang hàng hóa	-	(11.051.430.701)	-	-	(11.051.430.701)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.519.656.239)	-	-	(1.519.656.239)
Tại ngày 31/12/2017	6.524.850.251	64.277.979.529	16.085.654.288	476.035.772	87.364.519.840
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2017	9.627.125.427	38.332.699.010	8.505.996.821	61.443.666	56.527.264.924
Tại ngày 31/12/2017	8.613.743.804	38.284.847.765	7.310.926.083	659.948.051	54.869.465.703

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 8.613.743.804 VND – Xem thêm mục 4.17.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 20.330.750.806 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.7. Tài sản cố định thuê tài chính

Máy móc, thiết bị	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31/12/2017 VND
Nguyên giá	-	7.839.499.083	-	7.839.499.083
Giá trị hao mòn lũy kế	-	(217.763.863)	-	(217.763.863)
Giá trị còn lại	-			7.621.735.220

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31/12/2017 VND
Nguyên giá	1.485.013.649	50.938.000	123.293.915	1.412.657.734
Giá trị hao mòn lũy kế	(1.330.120.071)	(72.226.626)	(123.293.915)	(1.279.052.782)
Giá trị còn lại	154.893.578			133.604.952

4.9. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Quyền sử dụng đất	8.317.535.762	8.694.178.890
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.587.332.608	2.556.743.091
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.680.148.749	-
Chi phí thuê dịch vụ, thiết bị	4.184.414.077	-
Các khoản khác	8.331.128.074	1.647.822.358
Cộng	25.100.559.270	12.898.744.339

Trong đó, quyền sử dụng đất tại Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh của công ty mẹ đã dùng thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn là 8.317.535.762 VND – Xem thêm mục 4.17.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Specialised Products (Western) Ltd	42.598.393.781	42.598.393.781	-	-
Blue Sky Solutions Global Trading Co., Ltd	12.565.697.702	12.565.697.702	34.877.140.140	34.877.140.140
Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ A1 Công ty TNHH	32.765.508.708	32.765.508.708	29.771.314.084	29.771.314.084
Azbil Việt nam Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động Cửu Long	15.347.232.962	15.347.232.962	28.614.169.464	28.614.169.464
Cisco International Limited	12.338.218.637	12.338.218.637	12.254.362.129	12.254.362.129
Phải trả cho các đối tượng khác	86.153.642.916	86.153.642.916	141.958.216.142	141.958.216.142
Cộng	214.340.078.205	214.340.078.205	254.657.429.058	254.657.429.058

4.11. Người mua trả tiền trước

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	9.542.618.000	9.542.618.000
Công ty CP Dịch Vụ & Kỹ Thuật Cơ Điện Lạnh REE	3.698.299.754	-
Công ty CP Giải Trí Và Thể thao Điện tử Việt Nam	2.112.161.834	-
Công ty TNHH Liên Doanh Sun Ivy	1.030.119.552	1.030.119.552
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Thạch	-	10.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Nam Thắng	-	1.500.000.000
Phải trả cho các đối tượng khác	5.863.703.912	3.769.822.137
Cộng	22.246.903.052	25.842.559.689

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2017 VND	Phải nộp trong năm VND	Đã nộp trong năm VND	Tại ngày 31/12/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.232.965.451	242.572.892.874	226.462.757.634	17.343.100.691
Thuế xuất, nhập khẩu	-	73.838.583	73.838.583	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.323.804.078	(244.715.795)	1.844.598.205	1.234.490.078
Thuế thu nhập cá nhân	701.447.837	4.704.437.478	3.924.247.900	1.481.637.415
Khác	829.522.762	7.376.302.966	4.677.465.475	3.528.360.253
Cộng	6.087.740.128	254.482.756.106	236.982.907.797	23.587.588.437

4.13. Phải trả người lao động

Là khoản lương tháng 13, thưởng ban điều hành của năm 2017 còn phải trả.

4.14. Chi phí phải trả

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ngắn hạn:		
Trích trước chi phí tương ứng với doanh thu dự án đã thực hiện	12.786.652.106	5.889.019.525
Chi phí phải trả khác	738.867.256	357.230.412
Cộng	13.525.519.362	6.246.249.937
Dài hạn:		
Phải trả cho chủ đầu tư tòa nhà	188.299.108	1.272.784.566

4.15. Doanh thu chưa thực hiện

Trong đó, doanh thu chưa thực hiện về cung cấp dịch vụ Internet cho khách hàng theo hợp đồng số 10. (DNG8b-DC) ngày 25/08/2012 giữa Tập đoàn và Ban Quản lý dự án Phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tại Thành phố Đà Nẵng có số tiền là 4.460.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Kinh phí công đoàn	1.132.366.511	1.029.817.029
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	541.630.000	517.810.000
Mượn tiền	-	300.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả cổ đông khác	3.813.488.775	663.835.550
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.289.839.486	2.283.475.422
Cộng	12.777.324.772	4.131.102.451

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,

Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.17. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 01/01/2017		Trong năm		Tại ngày 31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	183.964.514.904	183.964.514.904	537.252.274.148	463.116.952.566	258.099.836.486	258.099.836.486
Vay đối tượng khác	-	-	300.000.000	-	300.000.000	300.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	5.010.000.000	5.010.000.000	3.881.057.424	5.010.000.000	3.881.057.424	3.881.057.424
Cộng	188.974.514.904	188.974.514.904	541.433.331.572	468.126.952.566	262.280.893.910	262.280.893.910
Dài hạn:						
Vay ngân hàng	5.010.000.000	5.010.000.000	-	5.010.000.000	-	-
Nợ thuê tài chính	-	-	7.839.499.083	-	7.839.499.083	7.839.499.083
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả	(5.010.000.000)	(5.010.000.000)	(3.881.057.424)	(5.010.000.000)	(3.881.057.424)	(3.881.057.424)
Cộng	-	-	3.958.441.659	-	3.958.441.659	3.958.441.659
Tổng cộng	188.974.514.904	188.974.514.904	545.391.773.231	468.126.952.566	267.939.335.569	266.239.335.569

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn chịu lãi suất từ 5,8%/năm đến 8%/năm đối với VND. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Công trình xây dựng văn phòng, tài sản hình thành từ vốn vay và hệ thống máy chủ và thiết bị mạng và Quyền sử dụng đất thuê tại lô số U12b-16A, đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty mẹ với giá trị còn lại lần lượt là 8.613.743.804 đồng và 8.317.535.762 đồng – Xem thêm mục 4.6 và mục 4.9;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Tập đoàn và khách hàng.
- Hàng hóa, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, số tiết kiệm, số tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ vốn vay;
- Số tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ phương án vay, các khoản phải thu hình thành từ phương án vay.

Vay đối tượng khác là khoản vay cá nhân kỳ hạn 12 tháng với lãi suất là 0%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.18. Vốn chủ sở hữu

4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích có đồng không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2016	82.879.070.000	-	136.338.550	13.792.068.052	7.476.645.156	104.284.121.758
Tăng vốn năm trước	2.000.000.000	-	-	-	2.850.000.000	4.850.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	17.137.086.528	(492.914.863)	16.644.171.665
Cổ phiếu quỹ	-	(1.533.333.333)	-	-	(466.666.667)	(2.000.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(8.287.907.000)	(916.000.000)	(9.203.907.000)
Trích lập quỹ	-	-	749.412.982	(749.412.982)	-	-
Giảm khác	-	-	-	(546.985.664)	546.985.664	-
Số dư tại ngày 01/01/2017	84.879.070.000	(1.533.333.333)	885.751.532	21.344.848.934	8.998.049.290	114.574.386.423
Tăng vốn trong năm nay	5.120.930.000	1.533.333.333	(394.240.280)	394.246.947	5.366.660.000	12.020.930.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	24.717.020.379	1.969.520.083	26.686.540.462
Chia cổ tức	-	-	-	(15.278.150.500)	(2.573.333.000)	(17.851.483.500)
Trích lập quỹ	-	-	400.000.000	(400.000.000)	-	-
Giảm thuế TNDN phải nộp năm 2015, 2016 (*)	-	-	-	3.317.537.512	-	3.317.537.512
Tăng/Giảm khác	-	-	-	932.181.851	(1.024.408.201)	(92.226.350)
Số dư tại ngày 31/12/2017	90.000.000.000	-	891.511.252	35.027.685.123	12.736.488.172	138.655.684.547

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong năm, Tập đoàn phát hành thêm cổ phiếu theo hai hình thức:

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/NQ-ĐHCD-2017 và 07/NQ-ĐHCD-2017 ngày 21 tháng 04 năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2017/QĐ-HĐQT và 19/2017/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 05 năm 2017, Tập đoàn đã chia cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 3% còn lại năm 2016 với số tiền là 2.546.290.000 đồng (tương đương 254.629 cổ phiếu). Việc phát hành cổ phiếu này đã được UBCKNN xác nhận kết quả phát hành vào ngày 08 tháng 08 năm 2017.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 07/NQ-ĐHCD-2017 ngày 21 tháng 04 năm 2017 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong năm 2017. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 257.464 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng giá trị phát hành là 2.574.640.000 đồng. Việc phát hành cổ phiếu này đã được UBCKNN xác nhận kết quả phát hành vào ngày 28 tháng 09 năm 2017. Nguồn vốn tăng thêm này được sử dụng vào việc tăng vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

(*) Như đã trình bày tại thuyết minh 3.21, ngày 23 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn nhận được công văn trả lời số 12630/CT-TTHT của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ưu đãi thuế TNDN kể từ kỳ tính thuế năm 2015. Theo đó, Tập đoàn được hoàn nhập số thuế TNDN đã nộp tương ứng cho năm tài chính 2015 và 2016 đã nộp thừa với số tiền là 3.317.537.512 đồng.

4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ông Nguyễn Đức Quang	17.162.670.000	16.661.990.000
Cổ đông khác	72.837.330.000	68.217.080.000
Cộng	90.000.000.000	84.879.070.000

4.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn góp đầu năm	84.879.070.000	82.879.070.000
Vốn góp tăng trong năm	5.120.930.000	2.000.000.000
Vốn góp cuối năm	90.000.000.000	84.879.070.000

4.18.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	9.000.000	8.487.907
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	9.000.000	8.487.907
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	9.000.000	8.487.907

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.18.5. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Tập đoàn	24.717.020.379	17.137.086.528
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.717.020.379	17.137.086.528
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	8.658.529	8.779.921
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.855	1.952

4.18.6. Cổ tức

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	17.851.483.500	9.203.907.000

4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
Ngoại tệ các loại: USD	41.961,08	50.891,41

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu tích hợp hệ thống thiết bị, hàng hóa công nghệ thông tin	776.515.226.749	771.175.308.899
Doanh thu cung cấp dịch vụ	195.634.284.642	80.018.756.141
Doanh thu khác	1.454.342.836	1.864.600.730
Cộng	973.603.854.227	853.058.665.770

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn tích hợp hệ thống thiết bị, hàng hóa công nghệ thông tin	707.192.279.586	644.712.064.169
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	103.047.320.043	75.055.779.204
Khác	1.190.335.319	1.344.413.884
Cộng	811.429.934.948	721.112.257.257

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.548.872.772	2.233.326.899
Lãi chênh lệch tỷ giá	250.933.493	653.149.917
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	109.160.664	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	496.353.663	16.528.526
Cộng	2.405.320.592	2.903.005.342

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền vay	15.819.258.340	10.868.662.494
Lỗ chênh lệch tỷ giá	471.732.286	1.403.094.495
Chi phí tài chính khác	36.103.785	461.073.459
Cộng	16.327.094.411	12.732.830.448

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí lương nhân viên	23.538.551.751	23.401.288.214
Chi phí đồ dùng văn phòng	630.722.790	585.027.152
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.384.283.395	38.451.452
Chi phí bảo hành	500.943.494	183.211.360
Chi phí Pre-sales	2.051.643.950	1.837.720.177
Chi phí phát hành, gia hạn thư bảo lãnh	568.096.337	2.828.698.871
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.603.072.327	2.114.531.752
Chi phí bằng tiền khác	11.823.310.131	10.459.429.413
Cộng	50.100.624.175	41.448.358.391

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	53.724.137.533	40.807.050.888
Chi phí vật liệu quản lý	2.226.189.315	1.856.047.415
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.485.563.679	2.360.015.926
Thuế, phí và lệ phí	335.399.837	65.660.669
Chi phí điện, nước, thuê mặt bằng	2.673.322.716	2.499.492.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.056.646.945	9.217.831.711
Chi phí bằng tiền khác	6.949.912.978	7.413.549.149
Cộng	77.451.173.003	64.219.648.018

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thu phạt hợp đồng	354.922.218	1.676.883.764
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	306.163.764
Thu nhập khác	10.140.648.440	5.132.807.329
Cộng	10.495.570.658	7.115.854.857

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.609.494.184	25.782.356.632
Chi phí nhân công	77.372.698.284	64.500.520.102
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.959.771.483	21.103.727.771
Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.572.176.728	89.611.883.919
Chi phí khác bằng tiền	22.405.103.581	20.697.500.186
Cộng	272.919.244.260	221.695.988.610

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	29.695.069.607	21.459.215.434
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.069.370.286	185.325.335
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(57.840.841)	(62.160.827)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	30.706.599.052	21.582.379.942
Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi – thuế suất 10%	29.415.791.736	-
Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi – thuế suất 20%	1.290.807.316	21.582.379.942
Chi phí thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi – thuế suất 10%	2.723.180.774	-
Chi phí thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi – thuế suất 20%	912.053.800	4.599.033.708
Chi phí thuế TNDN nộp bổ sung	-	197.133.729
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm cho thu nhập từ dự án "Trung tâm sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống" tại Công viên phần mềm Quang Trung	(626.705.429)	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.008.529.145	4.796.167.437

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế TNDN.

- Chi phí không có hóa đơn chứng từ.
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản tiền, công nợ phải thu có gốc ngoại tệ;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô U12b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	<u>Năm 2017</u> VND	<u>Năm 2016</u> VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	623.223.019.777	496.823.906.673

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	<u>Năm 2017</u> VND	<u>Năm 2016</u> VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(545.958.199.112)	(427.222.342.200)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo đánh giá của Tổng Giám đốc Tập đoàn, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn không bị tác động về những khác biệt về sản phẩm mà Tập đoàn cung cấp hoặc do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh trong năm của Tập đoàn chủ yếu là từ cung cấp thiết bị và dịch vụ điện tử, tin học, giải pháp kỹ thuật tổng thể tích hợp hệ thống công nghệ thông tin nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh.
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn chủ yếu tại Thành phố Hồ Chí Minh, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Tập đoàn được chi tiết như sau:

	<u>Năm 2017</u> VND	<u>Năm 2016</u> VND
Thù lao và thu nhập	11.472.442.530	5.451.797.526

9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN

	<u>Năm 2017</u> VND	<u>Năm 2016</u> VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	243.473.000	226.578.400

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	Năm 2016	Năm 2016
	VND	VND
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.952	2.046
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.952	2.046

Việc báo cáo lại thông tin so sánh nêu trên là do trình bày lại lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu từ việc trong năm Công ty đã phát hành 254.629 cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/NQ-ĐHCĐ-2017 và 07/NQ-ĐHCĐ-2017 ngày 21 tháng 04 năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2017/QĐ-HĐQT và 19/2017/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 05 năm 2017.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất



Trần Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Phan Thúy An
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Trọng
Người lập